TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày: 07/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Thanh Bắc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Kẻo

Ông Nguyễn Duy Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 7 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 25/7/2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lò Văn L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 28/7/1992; Tại: huyện TĐ, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản NU, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lò Văn PH, sinh năm 1968; con bà: Lù Thị T, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2023 đến ngày 10/4/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ cho đến nay "có mặt".

2/ Họ và tên: **Lò Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 19/9/1992; Tại: huyện TĐ, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản NU, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lò Văn PH1, sinh năm 1966; con bà: Lò Thị TH, sinh năm 1966; có vợ là: Lò Thị L2 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020); gia đình bị cáo có 05 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2023 đến ngày 10/4/2023 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu cho đến nay "có mặt".

Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn N:

Ông Lê Mạnh Hùng: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 04/4/2023, Lò Văn L sinh ngày 28/7/1992, trú tại bản NU, xã BB, huyện TĐ nhờ Lò Văn N, sinh ngày 19/9/1992 ở cùng bản đến xây nhà vệ sinh. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-715.08 (xe của L) chở N đi đến bản HP, xã BB, huyện TĐ để mua xi măng. Khi đến bản HP, L không mua xi măng nữa mà rủ N cùng đi mua ma túy về sử dụng, N đồng ý. Sau đó, L và N đi đến bản Coóc Cuông, xã Nà Tăm, huyện TĐ mua 02 gói Heroine (gói bằng mảnh nilon màu trắng) với giá 200.000 đồng của hai người đàn ông không rõ lai lịch, L là người trực tiếp trao đổi và bỏ tiền ra mua Heroine, N chứng kiến toàn bộ quá trình mua bán. Mua được Heroine, L và N sử dụng hết 01 gói bằng hình thức hít, gói Heroine còn lại L cất giấu trong túi áo ngực bên phải đang mặc, mục đích để mang về cùng N sử dụng. Sử dụng xong ma túy, N điều khiển xe mô tô chở L đi về. Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 04/4/2023, khi Lò Văn L và Lò Văn N đi đến bản Nậm Phát, xã BB, huyện TĐ thì bị Công an xã BB phát hiện, bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Khi bị bắt, L thả gói Heroine xuống đường để tiêu hủy chứng cứ. Công an xã BB đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm thu giữ của L và N 01 gói Heroine, 01 xe mô tô biển kiểm soát 25B1-715.08. Cơ quan điều tra tiếp tục khám nghiệm hiện trường tại nơi L và N sử dụng ma túy, thu giữ 01 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa gas.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 38 ngày 04/4/2023 của người giám định theo vụ việc kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn L và Lò Văn N có khối lượng là: 0,12 gam. Tại bản Kết luận giám định số 411 ngày 07/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,12 gam Heroine thu giữ của Lò Văn L và Lò Văn N, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật).

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 xe mô tô biển kiểm soát 25B1-715.08, 01 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa gas, hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện TĐ.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSTĐ, ngày 13/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ đánh giá như sau: Quá trình điều tra, truy tố, đối với các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn N giữ nguyên quyết định truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 15 tháng đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 14 tháng đến 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn của Công an huyện TĐ niêm phong lại bằng cách dán kín các mép dán phong bì bằng tờ giấy niêm phong màu trắng từ mặt sau ra mặt trước. Trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Quốc, Phan Văn Huỳnh, Nguyễn Sỹ Tùng, Đặng Văn Huấn, Lưu Ngọc Cảnh, Lò Văn L và điểm chỉ ngón trỏ phải của Lò Văn N. Mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu trắng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn L sinh năm 1992 và Lò Văn N sinh năm 1992 cùng trú tại bản NU, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ngày 04/4/2023". Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ; Một bật lửa gas màu đỏ; Một mảnh giấy bạc kích thước 5,8cm x 1,3cm.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ, đen, biển kiểm soát 25B1 – 715.08. Xe có số khung RLCUE3220JY116755, số máy: 5VT00 YV-42.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn N đã phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án, hành vi, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội; bị cáo thiếu hiểu biết về pháp luật. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị trả lại cho bị cáo Lò Văn L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1 – 715.08. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Các bị cáo phạm tội trong vụ án là đồng phạm giản đơn, bị cáo L là người khởi xướng và trực tiếp cất giấu ma túy, bị cáo N là người giúp sức tích cực. Do vậy, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là hoàn toàn tương xứng. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1 – 715.08 là tài sản của bị cáo L, L sử dụng trực tiếp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn N nhất trí với bản luận tội và không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi, quyết định của Người bào chữa đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, thủ tục theo đúng quy định tại Điều 73, Điều 74, Điều 78 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 04/4/2023, tại bản Nậm Phát, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn L và Lò Văn N đang cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,12 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã BB phát hiện, bắt quả tang. Trong vụ án này, Lò Văn L là người khởi xướng, trực tiếp mua và cất giấu gói Heroine; Lò Văn N là người giúp sức

tích cực, đi cùng sử dụng ma túy và điều khiển xe mô tô chở L để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã thúc đẩy các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện TĐ đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc hộ cận nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về nguồn gốc ma túy, các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn N khai mua của hai người đàn ông không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tuy nhiên xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa; đối với đề nghị trả lại cho bị cáo Lò Văn L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1 – 715.08. Xét đây là xe của bị cáo sở hữu, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên không trả lại cho bị cáo theo đề nghị của người bào chữa.

[3] Vật chứng:

Đối với: Một phong bì công văn của Công an huyện TĐ niêm phong lại bằng cách dán kín các mép dán phong bì bằng tờ giấy niêm phong màu trắng từ mặt sau ra mặt trước. Trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Quốc, Phan Văn Huỳnh, Nguyễn Sỹ Tùng, Đặng Văn Huấn, Lưu Ngọc Cảnh, Lò Văn L và điểm chỉ ngón trỏ phải của Lò Văn N. Mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu trắng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn L sinh năm 1992 và Lò Văn N sinh năm 1992 cùng trú tại bản NU, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ngày 04/4/2023". Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ; một bật lửa gas màu đỏ; một mảnh giấy bạc kích thước 5,8cm x 1,3cm. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: Một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ, đen, biển kiểm soát 25B1 – 715.08. Xe có số khung RLCUE3220JY116755, số máy: 5VT00 YV-42. Đây là phương tiện phạm tội của bị cáo Lò Văn L nên cần tịch thu sung quĩ nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Án phí:

Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/4/2023. Không áp dụng các hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 14 (mười bốn) tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/4/2023 đến ngày 10/4/2023 là 06 (sáu) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 13 (mười ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Không áp dụng các hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn của Công an huyện TĐ niêm phong lại bằng cách dán kín các mép dán phong bì bằng tờ giấy niêm phong màu trắng từ mặt sau ra mặt trước. Trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Quốc, Phan Văn Huỳnh, Nguyễn Sỹ Tùng, Đặng Văn Huấn, Lưu Ngọc Cảnh, Lò Văn L và điểm chỉ ngón trỏ phải của Lò Văn N. Mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu trắng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn L sinh năm 1992 và Lò Văn N sinh năm 1992 cùng trú tại bản NU, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ngày

04/4/2023". Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ; một bật lửa gas màu đỏ; một mảnh giấy bạc kích thước 5,8cm x 1,3cm.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ, đen, biển kiểm soát 25B1 – 715.08. Xe có số khung RLCUE3220JY116755, số máy: 5VT00 YV-42.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn N.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- CQĐT, Nhà tạm giữ, CQTHAHS CA h.TĐ;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Thanh Bắc